Người ký: SỞ Y TẾ
Email: syt@tphcm.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thời gian ký: 21.01.2026 20:19:59 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 130 /QĐ-SYT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật chuyên môn đối với Phòng khám đa khoa – Trung tâm xét nghiệm và chẩn đoán Y khoa – Medical Diag Center

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế về ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 873/QĐ-SYT ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế về việc kiện toàn thành viên Hội đồng chuyên môn kỹ thuật của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 1008/QĐ-SYT ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép hoạt động số 06454/HCM-GPHĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Phòng khám đa khoa – Trung tâm xét nghiệm và chẩn đoán Y khoa – Medical Diag Center;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH Lab Group International Vietnam tại hồ sơ số H29.19-251003-0158 ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với Phòng khám đa khoa – Trung tâm xét nghiệm và chẩn đoán Y khoa – Medical Diag Center;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định Sở Y tế tại Biên bản thẩm định ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc thẩm định cấp giấy phép hoạt động đối với Cơ sở kỹ thuật phục hồi chức năng thuộc Phòng khám đa khoa – Trung tâm xét nghiệm và chẩn đoán Y khoa – Medical Diag Center;

Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế tại Biên bản thẩm định ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc thẩm định cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa – Trung tâm xét nghiệm và chẩn đoán Y khoa – Medical Diag Center;

Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Phòng khám đa khoa – Trung tâm xét nghiệm và chẩn đoán Y khoa – Medical Diag Center, địa chỉ 414-416-418-420 Cao Thắng, phường Hòa Hưng, Tp. Hồ Chí Minh được thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Thông tư số 23/2024/TT-BYT *(danh mục kỹ thuật kèm theo)*.

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển viện, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phấn đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Giám đốc Công ty TNHH Lab Group International Vietnam và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật của Bộ Y tế. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, các tổ chức, cá nhân có liên quan, Giám đốc Công ty TNHH Lab Group International Vietnam và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- UBND phường Hòa Hưng;
- P.CNTT, VPS (đăng Cổng Thông tin điện tử SYT);
- Lưu: VT, NVY (MTL, NĐQ).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Nguyễn Hồng Chương

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN ĐỐI VỚI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA – TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM VÀ CHẨN ĐOÁN Y KHOA – MEDICAL DIAG CENTER

(Kèm theo Quyết định số: 130 /QĐ-SYT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Sở Y tế)

STT	STT theo TT23/2024/TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1.	65	1.65	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Bóp bóng ambu qua mặt nạ
2.	158	1.158	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
3.	246	1.246	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đo lượng nước tiểu 24h
4.	251	1.251	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)
5.	252	1.252	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch
6.	270	1.270	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Ga rô hoặc băng ép cầm máu
7.	275	1.275	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Băng bó vết thương
8.	290	1.290	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Xét nghiệm cồn trong hơi thở
9.	369	1.369	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Xét nghiệm định tính một chỉ tiêu ma túy trong nước tiểu
10.	370	1.370	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Xét nghiệm sàng lọc và định tính 5 loại ma túy
11.	403	2.1	02. NỘI KHOA	Bóp bóng ambu qua mặt nạ
12.	487	2.85	02. NỘI KHOA	Điện tim thường
13.	552	2.150	02. NỘI KHOA	Hút đờm hầu họng
14.	597	2.195	02. NỘI KHOA	Đo lượng nước tiểu 24h
15.	716	2.314	02. NỘI KHOA	Siêu âm ổ bụng
16.	964	2.565	02. NỘI KHOA	Định lượng kháng thể IgA
17.	965	2.566	02. NỘI KHOA	Định lượng kháng thể IgE
18.	966	2.567	02. NỘI KHOA	Định lượng kháng thể IgG
19.	967	2.568	02. NỘI KHOA	Định lượng kháng thể IgM

STT	STT theo TT23/2024/ TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
20.	972	2.573	02. NỘI KHOA	Định lượng IgE đặc hiệu với dị nguyên hô hấp (đối với 1 dị nguyên)
21.	973	2.574	02. NỘI KHOA	Định lượng IgE đặc hiệu với dị nguyên thức ăn (đối với 1 dị nguyên)
22.	16408	21.120	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống (75g glucose) 3 mẫu cho người bệnh thai nghén
23.	16512	22.77	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định lượng PIVKA (Proteins Induced by Vitamin K Antagonism or Absence)
24.	17037	22.602	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định lượng PIVKA (Protein Induced by Vitamin K Absence)
25.	17172	BS_22.737	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Xét nghiệm HTLV I/II (Bằng phương pháp ELISA hoặc hóa phát quang miễn dịch)
26.	17268	23.62	23. HÓA SINH	Định lượng E3 không liên hợp (Unconjugated Estriol) [Máu]
27.	17272	23.66	23. HÓA SINH	Định lượng free bHCG (Free Beta Human Chorionic Gonadotropin) [Máu]
28.	17291	23.85	23. HÓA SINH	Định lượng HE4 (human epydidymal protein 4) [Máu]
29.	17320	23.114	23. HÓA SINH	Định lượng Lp-PLA2 (Lipoprotein Associated Phospholipase A2) [Máu]
30.	17326	23.120	23. HÓA SINH	Định lượng NSE (Neuron Specific Enolase) [Máu]
31.	17330	23.124	23. HÓA SINH	Định lượng Pepsinogen I [Máu]
32.	17331	23.125	23. HÓA SINH	Định lượng Pepsinogen II [Máu]
33.	17439	23.233	23. HÓA SINH	Định lượng khả năng gắn sắt toàn thể (TIBC) [máu]
34.	17487	BS_23.281	23. HÓA SINH	Xét nghiệm tinh dịch đồ bằng máy đếm
35.	17488	BS_23.282	23. HÓA SINH	Xét nghiệm tinh dịch đồ bằng phương pháp thủ công
36.	17493	BS_23.287	23. HÓA SINH	Methamphetamin(test nhanh)
37.	17521	BS_23.315	23. HÓA SINH	DHEA-S (ELISA)

STT	STT theo TT23/2024/ TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
38.	17523	BS_23.317	23. HÓA SINH	Định lượng đồng
39.	17524	BS_23.318	23. HÓA SINH	Định lượng kẽm
40.	17576	BS_23.370	23. HÓA SINH	VLDL-cholesterol
41.	17586	24.5	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vi khuẩn nuôi cấy, định danh và kháng thuốc hệ thống tự động
42.	17641	24.60	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Chlamydia test nhanh
43.	17692	24.111	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Virus Ab miễn dịch bán tự động
44.	17905	24.324	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Vi nấm nuôi cấy, định danh và kháng thuốc hệ thống tự động
45.	17928	24.347	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Ký sinh trùng Ab miễn dịch bán tự động
46.	17936	24.355	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Ký sinh trùng Real-time PCR
47.	17944	BS_24.363	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	VZV IgM miễn dịch tự động
48.	17945	BS_24.364	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	VZV IgG miễn dịch tự động
49.	17959	BS_24.378	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Quantiferon hoặc Interferon Gamma Release Assay (IGRA)
50.	17960	BS_24.379	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Syphilis miễn dịch tự động
51.	17992	BS_24.411	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Quantiferon hoặc Interferon Gamma Release Assay (IGRA)

Lưu ý:

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn phân công nhân sự thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo quy định hiện hành.

- Cơ sở chỉ được thực hiện các kỹ thuật trên sau khi công bố an toàn sinh học phù hợp./.